

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP MINH TÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP MINH TÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH TAM GENERAL IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH TAM GENERAL IMPORT EXPORT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108438487

3. Ngày thành lập: 19/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 202 Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
2.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
8.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512

13.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
14.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
16.	In ấn	1811
17.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
18.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
19.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
20.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
21.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
22.	Bốc xếp hàng hóa	5224
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659

25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2, bao gồm : a) Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; b) Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; c) Đo bóc khối lượng; d) Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; đ) Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; e) Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; g) Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. -Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. -Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy.' -Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. - Quản lý đầu tư xây dựng công trình; -Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	7110
26.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
27.	Xây dựng công trình điện	4221
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
31.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (Trừ thiết kế nội thất)	7410
33.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4511

34.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
36.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
37.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
38.	Phá dỡ	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
40.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
46.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
49.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
50.	Dịch vụ đóng gói	8292
51.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
52.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
53.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
54.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
55.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
56.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
57.	Quảng cáo	7310
58.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
59.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
60.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
61.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

62.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
63.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng.	6312
64.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
65.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
66.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
67.	Đại lý du lịch	7911
68.	Tái chế phế liệu	3830
69.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
70.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
71.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
72.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
73.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô,	4520

74.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
75.	Khai thác quặng sắt	0710
76.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
77.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
78.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
79.	Bán buôn thực phẩm	4632
80.	Bán buôn đồ uống	4633
81.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
82.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
83.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
84.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
85.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619(Chính)
86.	Điều hành tua du lịch	7912
87.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
88.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
89.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
90.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
91.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
92.	Cho thuê xe có động cơ	7710
93.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
94.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
95.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
96.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

97.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
98.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
99.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
100.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
101.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
102.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
103.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
104.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
105.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
106.	Khai thác và thu gom than non	0520
107.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
108.	Sao chép bản ghi các loại	1820
109.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

6. Vốn điều lệ: 8.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 26/07/1973

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001073013068

Ngày cấp: 14/03/2017

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *D10, tổ 10 Quỳnh Lôi, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *D10, tổ 10 Quỳnh Lôi, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/07/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001073013068

Ngày cấp: 14/03/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D10, tổ 10 Quỳnh Lôi, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: D10, tổ 10 Quỳnh Lôi, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội